

Số: 17 /2024/QĐST- KDTM

Ba Đình, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm e tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24/01/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại theo Thông báo thụ lý số 13/2024/TB - TLVA ngày 17/01/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NGÂN HÀNG XXX

(Sau đây gọi tắt là XXX)

- Trụ sở chính: LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Người đại diện theo pháp luật: Ông A - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chi nhánh thực hiện khởi kiện:

NGÂN HÀNG XXX – CHI NHÁNH HT

(Sau đây gọi tắt là XXX Chi nhánh HT)

- Địa chỉ liên hệ: PM, phường PM, quận ĐĐ, TP Hà Nội.
- Người được ủy quyền: Ông B - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành XXX Chi nhánh HT (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc XXX).
- Người được ủy quyền lại:
- + Người thứ nhất: Ông C - Chức vụ: Phó Giám đốc XXX Chi nhánh HT;
- + Người thứ hai (khi người thứ nhất đi vắng): Ông D - Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Khách hàng Doanh nghiệp XXX Chi nhánh HT;

(Theo Quyết định ủy quyền lại số 02/QĐ-NHNo.HT-TH ngày 05/1/2024 của Phó Giám đốc phụ trách điều hành XXX Chi nhánh HT).

Bì đơn : CÔNG TY YYY (Sau đây gọi tắt là Công ty YYY)

- Trụ sở tại: ĐT, phường CV, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện: Ông E - Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà F – Sinh năm 19xx, CMND số 0400xxxxx do CA tỉnh DB cấp ngày 25/9/2016.

Hộ khẩu thường trú tại: Phường TT, TP. ĐBP, tỉnh DB.

2. Ông G – Sinh năm 196xx, CMND số 00106100xxxxx do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/9/2015 cùng vợ là bà **H**, sinh năm 19xx, CCCD số 012174xxxxx do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/3/2015

Cả hai có hộ khẩu thường trú tại: QT, phường QT, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

3. Ông H – Sinh năm 19xx, CCCD số 0370790xxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH cấp ngày 17/12/2019.

Hộ khẩu thường trú tại: Phường TL, quận TH, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

XXX Chi nhánh HT và Công ty YYY thống nhất nghĩa vụ trả nợ của Công ty YYY tại XXX Chi nhánh HT theo Hợp đồng tín dụng số 1303-LAV-202000724 ngày 15/10/2020 (Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023) như sau:

Tổng số tiền phải thanh toán là **83.459.089.659 đ (Tám mươi ba tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu không trăm tám chín nghìn sáu trăm năm chín đồng)**

- Dư nợ gốc: 64.573.748.000 đồng.
- Dư nợ lãi tạm tính đến ngày 31/12/2023: 18.885.341.659 đồng
- + Lãi trong hạn: 16.035.324.858 đồng
- + Lãi quá hạn: 2.850.016.801 đồng

Công ty YYY có trách nhiệm trả cho XXX Chi nhánh HT: **83.459.089.659 đ (Tám mươi ba tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu không trăm tám chín nghìn sáu trăm năm chín đồng).**

XXX Chi nhánh HT nhất trí với đề xuất kế hoạch trả nợ của Công ty YYY đồng thời yêu cầu Công ty YYY nghiêm túc thực hiện và tự chịu mọi hậu quả pháp lý nếu có việc vi phạm về kế hoạch trả nợ.

Cụ thể kế hoạch trả nợ như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Kỳ trả nợ	Tổng số tiền trả nợ		
		Trả nợ gốc	Trả nợ lãi	Tổng cộng
1	Tháng 03/2024	1.000.000.000	670.000.000	1.670.000.000
2	Tháng 04/2024	1.000.000.000	670.000.000	1.670.000.000
3	Tháng 05/2024	1.500.000.000	670.000.000	2.170.000.000
4	Tháng 06/2024	1.500.000.000	670.000.000	2.170.000.000
5	Tháng 07/2024	1.500.000.000	670.000.000	2.170.000.000

6	Tháng 08/2024	2.000.000.000	670.000.000	2.670.000.000
7	Tháng 09/2024	2.000.000.000	670.000.000	2.670.000.000
8	Tháng 10/2024	2.000.000.000	670.000.000	2.670.000.000
9	Tháng 11/2024	2.500.000.000	670.000.000	3.170.000.000
10	Tháng 12/2024	2.500.000.000	670.000.000	3.170.000.000
11	Tháng 01/2025	2.500.000.000	670.000.000	3.170.000.000
12	Tháng 02/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
13	Tháng 03/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
14	Tháng 04/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
15	Tháng 05/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
16	Tháng 06/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
17	Tháng 07/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
18	Tháng 08/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
19	Tháng 09/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
20	Tháng 10/2025	3.000.000.000	670.000.000	3.670.000.000
21	Tháng 11/2025	4.393.437.000	670.000.000	5.063.437.000
22	Tháng 12/2025	4.393.437.000	670.000.000	5.063.437.000
23	Tháng 01/2026	4.393.437.000	670.000.000	5.063.437.000
24	Tháng 02/2026	4.393.437.000	670.000.000	5.063.437.000
	Tổng cộng	64.573.748.000	16.080.000.000	80.653.748.000

- Toàn bộ nợ lãi tiền vay còn tồn đọng (Nếu có) và nợ lãi tiền vay phát sinh trong năm 2024 và năm 2025, Công ty YYY phải trả hết trước ngày 31/12/2025.

- Trong trường hợp Công ty YYY vi phạm nội dung trả nợ theo lộ trình thỏa thuận trên thì XXX Chi nhánh HT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thực hiện phát mại các tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi khoản nợ của Công ty YYY. Cụ thể các tài sản bảo đảm là:

* Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất diện tích đất 2xx m² tại địa chỉ BC 1, phường NT, quận LB, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSD đất số AH 23xxxx do UBND quận LB, TP. Hà Nội cấp ngày 27/3/2007 mang tên Bà Y.

* Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phường NT, quận LB, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 93xxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 06/11/2020 mang tên Bà Y.

* Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại phường TT, quận LB, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 70xxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội cấp ngày 05/6/2017 mang tên Ông K và Bà L.

* Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại phường TT, quận LB, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 05xxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/10/2018 mang tên Ông M.

* Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phường TT, quận LB, TP Hà Nội Giấy chứng nhận QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 05xxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/10/2018 mang tên Ông M.

- Sau khi phát mại hết các tài sản bảo đảm trên mà không thu hết nợ gốc và nợ lãi của Công ty YYY thì Công ty YYY phải bổ sung thêm tài sản bảo đảm cho toàn bộ dư nợ còn lại và phải có trách nhiệm trả hết nợ cho XXX Chi nhánh HT.

- XXX Chi nhánh HT có thể xem xét miễn, giảm lãi quá hạn theo thẩm quyền cho Công ty YYY nếu Công ty YYY đáp ứng đầy đủ các điều kiện được miễn giảm lãi tiền vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của XXX.

*** Về án phí:**

- Công ty YYY tự nguyện nộp số tiền 94,326,000 đ(Chín mươi tư triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại XXX Chi nhánh HT số tiền 95.729.000 đ (Chín mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004810 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt